



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU HANH
Last Middle First

Current Address: 43/3 N^{brs} ay Phu Thongnai - Phu Tho - Thanhau mot. Singke

Date of Birth: 2 - 28 - 1950 Place of Birth: Phu Cuong

Previous Occupation (before 1975) L. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04-24-1976 To 07-28-1980
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: LE. VAN. DUJET
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VO THI QUI	10-24-57	wife
NGUYEN-HUU TRONG	07-29-1984	son
NGUYEN NGOC THAO	05-13-1986	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Nguyễn Hữu
Hạnh

Võ Thị Quý

Nguyễn Hữu
Erong

Nguyễn Ngọc
Chắc



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON VA 22204-0435

INTAKE FORM (Two Copies)
HÀU ĐƠN VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN HỮU HÀNH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten qai)
DATE, PLACE OF BIRTH : Feb 28 1950
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 43/3N bis, ấp Phú Thọ Ngoại, xã Phú Thọ, thị
(Dia chi tai Viet-Nam) xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé
POLITICAL PRISONER (Co la tu nh: tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 24.4.1976 To (Den): 28.07.1980
PLACE OF RE-EDUCATION: T. 2475 Nhả d, Sông Bé
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghề nghiệp): Làm ruộng
EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thiếu úy trưởng bộ phận bộ Giáo dục
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): Giáo viên dạy lớp trưởng
Trung học Bưởi Cát Date (nam): 1973
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co rap don gho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So người đi theo): 3
(Ten than nhan tháp tùng) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Nguyễn Thị Nhả, 16 ấp Hưng
phước, xã Hưng Định, huyện Thuận An, Sông Bé (nhỏ theo)
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Người Bảo trợ):
LÊ VĂN DUYẾT
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Li nhem voi tu nhan tai VN): Cậu (UNCLE)
NAME & SIGNATURE: Nguyễn Hữu Hành Hành
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua người điền đơn này)
DATE: Oct 01 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
Oct 01 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Nguyễn Hữu HạnhListed on page 1

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Võ Thị Quý	Oct, 24, 1957	W
Nguyễn Hữu Trọng	Jan, 29, 1984	Con
Nguyễn Ngọc Thảo	May, 13, 1986	Con

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ

VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thục)



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Refugee & Immigrant
Multi-Service Center
S. 130 Arthur
Spokane, WA 99202

DIOCESE OF _____
ODP # _____
(if known) _____
DATE FILED 12-9-88

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1. NGUYEN Huu Hanh	M	Phu Cuong, VN/2-28-50	Nephew	43/3N Hamlet
2. VO Thi Qui	F	" /10-24-57	Wife of #1	Phu Tho Ngoai
3. NGUYEN Huu Trong	M	Thu Dau Mot, VN/01-29-84	Son of #1&2	Village Phu Tho
4. NGUYEN Ngoc Thao	F	" /5-13-86	Daughter of #1 &2	City Thu Dau Mot Province Song Be, VN

SECTION II:

Your name Le Van Duyet Alien Number (if applicable) _____
(and A/K/A) 23-852-813
Date of birth Dec. 26, 1941 Sex M Your U.S. Immigration Status
Place of birth _____ (Check one):
(Include Country) Thu Dau Mot, Vietnam (X) U.S. Citizen Cert. #11913668
Current address _____ () Permanent Resident
_____ () Refugee
_____ () Asylee
Phone Number (home) _____ () Other (Please Explain): _____
(work) _____
Country of first asylum Indonesia Your Original Case Number: _____
Date you arrived in the U.S. 12-13-79
Social Security Number _____
Agency through which you came to the United States USCC

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes X No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
-----------------------------	-------------------------	-------------------	-----------------------

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975): First Lieutenant.
Ministry or Military Unit: Ministry of Education Title/Grade: Lieutenant assigned Head of Ben Cat
Name/Position of Supervisor: officer assigned to Ben Cat High School; High School
Lieutenant Truong Cao Qui

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERED IN RE-EDUCATION CAMP: 4 yrs., 3 months, 3 days
Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: From _____ to _____

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

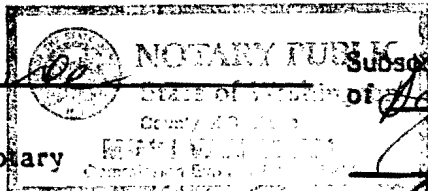
SECTION IV:

NAMES OF DEPENDENT/ ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
---	----------------------	-----------------------------

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your Signature

 NOTARY PUBLIC
State of _____
County of _____
My commission expires: 7-1-92

Subscribed and sworn to me before this 7th day
of December, 1988.
[Signature]
Signature of Notary Public

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

<u>Huong Nguyen</u> Print Name Legibly	<u>Huong Nguyen</u> Signature
---	----------------------------------

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các Cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 271/LĐ ngày 29.12.1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ. Thi hành quyết định số 217/QĐ-UB ngày 10.7.1980 của Bộ trưởng Bộ nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên : Nguyễn Hữu Hạnh

Ngày tháng năm sinh : 1950

Quê quán : Châu Thành, Châu Đốc

Trú quán : 108/1, Ấp Phú Thọ, xã Phú Thọ, t. Châu Đốc, S.

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và

các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ : Quân vụ từ bị bắt

phải Bộ giáo dục - Giáo viên dạy lịch sử, môn thông cấp 8

Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và công an xã,

Phường Phú Thọ thuộc huyện

Quận : t. Châu Đốc Tỉnh, thành phố : Sông Bé

và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

— Thời hạn quản chế : 12 (mười hai) tháng

— Thời hạn đi đường : 01 (một) ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

— Tiền và lương thực đi đường đã cấp : _____

Hạnh

Nguyễn Hữu Hạnh

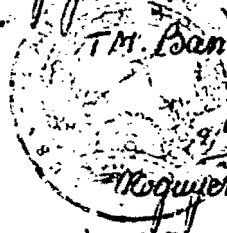
Ngày 20 tháng 12 năm 1979

GIÁM THỊ TRẠI

[Signature]



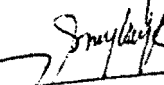
(xác nhận)
Đường sự có đến trình gửi tại Ban công an
xã Phươtho ngày 28-7-80

TM. Ban công an xã

Nguyễn Văn Thuyết

Xác nhận:
Đường sự có đến trình gửi
ngày 30-9-80.
phụ hồ. 30.9.80.
TM/Ban công an xã -

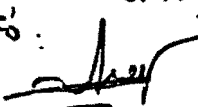
Trần Văn Nghĩa

Xác nhận:
Ngày 15.12.1980.
TM/Ban công an xã.

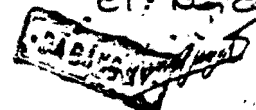
Xác nhận:
Ngày 16-1-1981
Công an lý pháp

Đinh Phú Tài

Xác nhận:
Ngày 30-1-1981
TM. Ban C.A.
Pó:

Nguyễn Văn Diệp

Xác nhận:
Ngày 15-02-1981.
TM. Ban C.A.
Pó:

Nguyễn Văn Diệp

Xác nhận:
Đường sự có đến trình gửi
ngày 15-3-80.
phụ hồ. 15-3-80.
TM. Ban công an
CT: Nguyễn Văn


Lê Văn Nguyệt

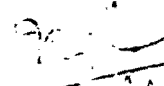
Xác nhận:
Ngày 15.6.1980
TM. Ban công an xã.

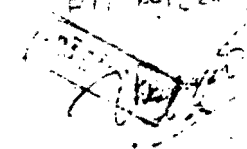
Xác nhận:
Ngày 15.11.1980.
TM. Ban công an xã.

Ngày 30/12/80 -
TM/Ban công an xã -


QL. Trần Văn Nguyệt
Xác nhận:
Ngày 16/3/81.
TM/Ban công an xã.
PT/CT


QL. Trần Văn Nguyệt

Ngày 1/12/80
TM/Ban công an xã
Pó:

Trần Văn Nguyệt

Xác nhận:
Ngày 28/2/81
TM/Ban công an xã
PT/CT

QL. Trần Văn Nguyệt

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Phường

PHÚ THO

Huyện, Quận

THỦ ĐẤU MỘT

Tỉnh, Thành phố

SÔNG BÈ

Quê số

Ngày

Số 181/1987

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN LỄ HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGUYỄN - HỮU - HẠNH VÕ - THỊ - QUÍ

Bí danh

Sinh ngày tháng Ngày hai mươi tám Ngày hai mươi bốn tháng

năm hay tuổi tháng hai, năm một mười, năm một ngàn chín

ngàn chín trăm năm mươi 1950 trăm năm mươi bốn 1957

Dân tộc Kinh Kinh

Quốc tịch Việt nam Việt nam

Nghề nghiệp Làm ruộng Làm ruộng

Nơi đăng ký 43/3 N ấp phú thọ B13/5 khu 7 ấp chính

nhân khẩu ngoài xã phú thọ thôn ngoài xã chính thôn

thường trú xã thủ đầu một Sông Bè TP Sông Bé

Số giấy chứng minh nhân dân: 280350855 280016539

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày tháng năm 1987

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Xã phú thọ

Hành

Nguyễn hữu hạnh Võ thị Quý

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THỊ XÃ

BÌNH DƯƠNG

QUẬN CHÂU THÀNH

XÃ PHÚ CƯỜNG

Số hiệu 183

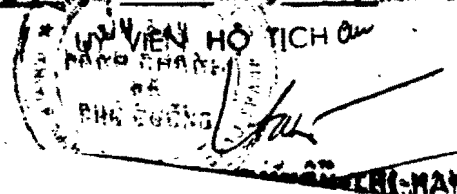
TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 4 tháng 12 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	NGUYỄN HỮU HẠNH
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sinh	Le 28 Février 1950
Nơi sinh	Phú Cường
Tên họ người cha	Nguyễn Văn Sung
Tên họ người mẹ	Lê Thị Chạnh
Vợ chánh hay hồng có hôn thú	/
Tên họ người khai	Nguyễn Văn Thiệu

TRÍCH LỤC BẢN CHÍNH

Phú Cường ngày 18 tháng 12 năm 1974



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Định Thọ
Thị xã, Quận Tân
Thành phố, Tỉnh Ngũ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY KHAI SINH

Số 1236
Quyển số 01

HỌ và TÊN	<u>Nguyễn Hữu Hoàng</u> Nam. Nữ <u>Nam</u>	
Sinh ngày tháng, năm	<u>Sinh năm 1950, tháng 01, ngày 01</u> <u>Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam)</u>	
Nơi sinh	<u>Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh</u>	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, ngày hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Hữu Hoàng</u> <u>Sinh năm 1950</u>	<u>Cô Trần Thị</u> <u>Sinh năm 1950</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp của ĐKKK thường trú	<u>Lao động</u>	<u>Nhà ở</u>
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mich hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Nguyễn Hữu Hoàng</u> <u>1950</u> <u>Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh</u> <u>Việt Nam</u>	

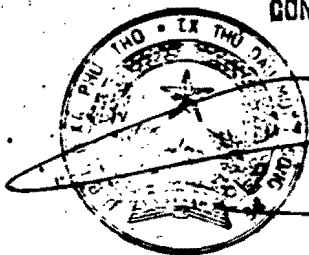
Chị Trần Thị
Tôi tên Nguyễn Hữu Hoàng
là một chứng nhân của sự khai sinh
của Nguyễn Hữu Hoàng là con đẻ của
cha mẹ.

Đăng ký ngày 01 tháng 01 năm 1950
(Ký tên đóng dấu và chức vụ)

Tên: Trần Thị

(Chức vụ)

GÔNG CHỨNG VIÊN



Đoàn Văn Đời

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn Phước Thọ
Thị xã, Quận Đầu Mài
Thành phố, Tỉnh Sơn Tây

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu: HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số: 246

Quyển số: 02

Họ và tên	<u>Nguyễn Văn Ngọc Thảo</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Sinh ngày mùng 18 tháng năm năm mới</u> <u>Thân Thìn Tân Tán mùng Sáu</u> <u>(18.5.1956)</u>		
Nơi sinh	<u>Bảo Sơn Thị xã Bắc Đầu Mài</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Nam</u>	<u>Võ Thị Đài</u>	
	<u>28 - 02 - 1950</u>	<u>24 - 10 - 1957</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>43/3N ấp Phú Thọ 'N' xã</u>	<u>43/3N ấp Phú Thọ 'N'</u>	
	<u>Phước Thọ</u>	<u>xã Phú Thọ</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Nguyễn Văn Thảo 1956 thường trú 43/3N</u> <u>ấp Phú Thọ xã Phú Thọ</u> <u>Thị xã Bắc Đầu Mài Tỉnh Sơn Tây</u>		

Chứng Thư Sáo y.

Tôi tên: Đoàn Văn Lữ là công chứng
viên nhà nước chứng thư Sáo y
khai sinh của: Ngô Ngọc Thảo là Sáo y
bản chính

Đăng ký ngày 27 tháng 05 năm 1956
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Đoàn Văn Lữ

Chứng Thư Sáo y
Chứng Thư Sáo y

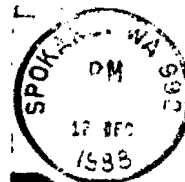
Pages Removed (S.S.)

| page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN HỮU HẠNH
(2-28-1950) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed into the
file of NGUYỄN HỮU HẠNH. The original(s) was/were placed
into the Restricted/Reserved files.

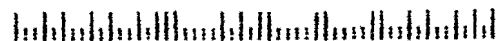
-Anna Mallett

Date: September 7th 2007

Refugee & Immigrant
Multi-Service Center
S. 130 Arthur
Spokane, WA 99202



To: Hoi Gia Dinh Tu Nhan Chinh Tri Vietnam
(Association of Political Prisoner in VN)
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635



CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

5/6/89 form